

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TPNĐ
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 251/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 04-8-2022
V/v ly hôn giữa chị Vũ Thị Y và anh
Bùi Trần Bảo N

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TPNĐ - TỈNH NAM ĐỊNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- chủ tọa phiên toà: Bà Phạm Thị Mai Anh.

Các hội thẩm nhân dân:

Ông Phạm Tiến Dũng

Bà Vương Thị Minh Tân

- Thư ký phiên toà: Bà Lê Phương Thủy – Thư ký Toà án nhân dân TPNĐ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân TPNĐ tham gia phiên toà: Ông Trần Quang Thành – Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân TPNĐ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 210/2022/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 6 năm 2022 về việc “ly hôn và tranh chấp nuôi con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 77/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 19 tháng 7 năm 2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Vũ Thị Y, sinh năm 2002; căn cước công dân số 036302003249; nơi cư trú: Số nhà 3/49 đường Trần P, phường Trần Đăng N, TPNĐ, tỉnh Nam Định; có mặt.

Bị đơn: Anh Bùi Trần Bảo N, sinh năm 1999; căn cước công dân số: 036099007006; nơi cư trú: Số nhà 3/49 đường Trần P, phường Trần Đăng N, TPNĐ, tỉnh Nam Định; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Tại đơn khởi kiện, bản tự khai ngày 29-6-2022 và trong quá trình tham gia tố tụng, nguyên đơn là chị Vũ Thị Y trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Bùi Trần Bảo N kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại ủy ban nhân phường Trần Đăng Ninh, TPNĐ, tỉnh Nam Định vào ngày 29-10-2020. Sau khi kết hôn chị và anh Bùi Trần Bảo N sống hòa thuận, hạnh phúc đến tháng 03 năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh Bùi Trần Bảo N chơi bời, và có mối quan hệ với người phụ nữ khác, không quan tâm, không có trách nhiệm với gia đình, vợ con. Vợ chồng đã

nói chuyện với nhau nhiều lần để giải quyết mâu thuẫn nhưng anh N vẫn không thay đổi. Chị và anh N đã sống ly thân từ tháng 3-2022 đến nay, không còn quan tâm, chăm sóc nhau. Hiện chị đã chuyển về nhà mẹ đẻ để sinh sống. Nay chị xác định mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho vợ chồng ly hôn.

- Về con chung: Chị và anh Bùi Trần Bảo N có 01 con chung là Bùi Đức M (giới tính: Nam), sinh ngày 24-10-2019. Nếu ly hôn, chị đồng ý để con cho anh N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con: Chị tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung 2.000.000 đồng/tháng.

- Tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản của vợ chồng: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Tại bản tự khai ngày 28-6-2022, biên bản hòa giải ngày 12-7-2022 và tại phiên tòa, bị đơn là anh Bùi Trần Bảo N trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh thống nhất về thời gian, điều kiện, hoàn cảnh kết hôn và nguyên nhân mâu thuẫn của vợ chồng như chị Vũ Thị Y trình bày. Nay chị Y yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn, anh không đồng ý ly hôn vì anh xác định vẫn còn tình cảm với chị Y, anh đề nghị Tòa án hòa giải để vợ chồng đoàn tụ.

Về con chung: Anh nhất trí với ý kiến trình bày của chị Vũ Thị Y.

Tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản của vợ chồng: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Tại biên bản thu thập chứng cứ về nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn vợ chồng, đại diện tổ dân phố số 3, phường Trần Đăng Ninh, TPND nơi anh Bùi Trần Bảo N và chị Vũ Thị Y cư trú cung cấp:

Vợ chồng chị Vũ Thị Y và anh Bùi Trần Bảo N có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân phường Trần Đăng Ninh, TPND, tỉnh Nam Định vào ngày 29-10-2020. Anh Bùi Trần Bảo N và chị Vũ Thị Y đăng ký thường trú và cư trú tại: Số nhà 3/49 đường Trần Phú, phường Trần Đăng Ninh, TPND, tỉnh Nam Định. Chị Y và anh N có 01 con chung là Bùi Đức M, sinh ngày 24-10-2019. Đại diện tổ dân phố không biết nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Y và anh N và đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

4. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân TPND tham gia phiên tòa có quan điểm:

- Về việc tuân theo pháp luật của thẩm phán, hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm hội đồng xét xử nghị án: Đã tuân theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng Dân sự.

- Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án và tại phiên tòa, chị Vũ Thị Y và anh Bùi Trần Bảo N đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình.

- Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Vũ Thị Y: Căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014: Xử lý hôn giữa chị Vũ Thị Y và anh Bùi Trần Bảo N. Về con chung: Ghi

nhận sự tự nguyện thỏa thuận giữa chị Vũ Thị Y và anh Bùi Trần Bảo N: Sau khi ly hôn anh Bùi Trần Bảo N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung là Bùi Đức M (giới tính: Nam), sinh ngày 24-10-2019. Chị Y cấp dưỡng nuôi con 2.000.000 đồng/tháng (hai triệu đồng/tháng) kể từ tháng 9-2022 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi và có khả năng lao động. Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Chị Vũ Thị Y và anh Bùi Trần Bảo N không yêu cầu nên không đặt ra xem xét giải quyết. Án phí dân sự sơ thẩm: Chị Vũ Thị Y là nguyên đơn trong vụ án nên phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Quan hệ tranh chấp:

Tại đơn khởi kiện và trong quá trình tham gia tố tụng, nguyên đơn là chị Vũ Thị Y yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn anh Bùi Trần Bảo N, giải quyết về người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn, không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản của vợ chồng. Bị đơn là anh Bùi Trần Bảo N không có yêu cầu phản tố. Do vậy quan hệ tranh chấp trong vụ án được xác định là ly hôn, tranh chấp nuôi con.

[2] Về nội dung tranh chấp trong vụ án:

2.1. Về quan hệ hôn nhân:

Chị Vũ Thị Y và anh Bùi Trần Bảo N kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân phường Trần Đăng Ninh, TPND, tỉnh Nam Định vào ngày 29-10-2020. Như vậy hôn nhân giữa chị Vũ Thị Y và anh Bùi Trần Bảo N là hôn nhân hợp pháp. Sau một thời gian chung sống, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn chị Y và anh N đều khai do anh Bùi Trần Bảo N không quan tâm, không có trách nhiệm với gia đình, vợ con. Vợ chồng đã có biện pháp khắc phục mâu thuẫn nhưng cho đến nay vẫn không có kết quả, vợ chồng hiện không còn chung sống với nhau. Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Vũ Thị Y và anh Bùi Trần Bảo N đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, vì vậy Hội đồng xét xử có căn cứ chấp nhận yêu cầu của chị Y, xử ly hôn giữa chị Vũ Thị Y và anh Bùi Trần Bảo N theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

2.2. Về nuôi con: Chị Vũ Thị Y và anh Bùi Trần Bảo N có một con chung là Bùi Đức M (giới tính: Nam), sinh ngày 24-10-2019. Chị Y và anh N thỏa thuận: Trong trường hợp vợ chồng ly hôn, anh N sẽ là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con. Xét anh N có đủ điều kiện nuôi dưỡng, chăm sóc con và sự thỏa thuận của chị Y và anh N là tự nguyện, không vi phạm đạo đức, phù hợp với qui định Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 nên được ghi nhận.

2.3. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Chị Vũ Thị Y và anh Bùi Trần Bảo N thỏa thuận: Chị Vũ Thị Y cấp dưỡng nuôi con 2.000.000 đồng/tháng. Xét thỏa thuận của chị Y và anh N là tự nguyện, phù hợp với điều kiện kinh tế của chị Y, phù hợp với quy định của pháp luật nên được ghi nhận.

2.4. Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản của vợ chồng:

Chị Vũ Thị Y và anh Bùi Trần Bảo N không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] *Án phí Dân sự sơ thẩm:*

Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; điểm a khoản 5 và điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa XIV:

Án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Vũ Thị Y là nguyên đơn trong vụ án nên phải nộp toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm. Số tiền tạm ứng án chị Vũ Thị Y đã nộp được khấu trừ.

Án phí cấp dưỡng: Chị Vũ Thị Y có nghĩa vụ cấp dưỡng nên phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;
- Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;
- Căn cứ điểm a khoản 5; điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa XIV.

1. Xử lý hôn giữa chị Vũ Thị Y và anh Bùi Trần Bảo N.

2. Về con chung: Ghi nhận sự thỏa thuận giữa chị Vũ Thị Y và anh Bùi Trần Bảo N: Anh Bùi Trần Bảo N trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung là Bùi Đức M (giới tính: Nam), sinh ngày 24-10-2019.

Về cấp dưỡng nuôi con: Ghi nhận sự tự nguyện của thỏa thuận giữa chị Vũ Thị Y và anh Bùi Trần Bảo N: Chị Y cấp dưỡng nuôi con 2.000.000 đồng/tháng (hai triệu đồng/tháng) kể từ tháng 9-2022 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi và có khả năng lao động

3. Bên không trực tiếp nuôi con chung có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung. Không ai được hạn chế, cản trở các quyền này.

Bên không trực tiếp nuôi con chung có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi con, không được lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc giáo dục, nuôi dưỡng con của người trực tiếp nuôi con chung.

4. Án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Vũ Thị Y phải nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng). Số tiền này được trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) chị đã nộp tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005367 ngày 23-6-2022 của Chi cục Thi hành án dân sự TPND.

Án phí cấp dưỡng chị Vũ Thị Y phải nộp 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng)

5. Chị Vũ Thị Y và anh Bùi Trần Bảo N được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

6. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự: Chị Vũ Thị Y và anh Bùi Trần Bảo N có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án. Chị Vũ Thị Y có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định;
- Viện kiểm sát nhân dân TPND;
- Chi cục Thi hành án TPND;
- UBND phường Trần Đăng N, TPND (Giấy chứng nhận kết hôn số 27 ngày 29-10-2020);
- Lưu Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Phạm Thị Mai Anh